TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 16 – 01 – 2026
V/v "Tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có****:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lưu Xông Pha.

Ông Nguyễn Trường Hận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 474/2025/TLST–HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025 về: "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 474/2025/QĐXXST–HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thanh T, sinh năm 2004 (vắng mặt).

Số căn cước công dân: 096304006636, ngày cấp 10/8/2021.

Địa chỉ: Ấp V, xã P, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Ngô Tùng Đ, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Số căn cước công dân: 096203002876, ngày cấp 16/10/2022.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/10/2025 nguyên đơn bà Huỳnh Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Ngô Tùng Đ chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung

sống hạnh phúc nhưng thời gian sau bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hoà hợp, không tìm được tiếng nói chung và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Tùng Đ.

Về nuôi con chung: Có 01 người con chung tên Ngô Thúy V, sinh ngày 25/02/2025. Hiện con chung đang sống cùng với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đồng thời, yêu cầu được giải quyết vắng mặt.

Bị đơn ông Ngô Tùng Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà Huỳnh Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh Thanh T khởi kiện xin ly hôn với ông Ngô Tùng Đ là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông Ngô Tùng Đ cư trú tại ấp Đ, xã P, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Huỳnh Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Ngô Tùng Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thanh T và ông Ngô Tùng Đ tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 45/2024 ngày 12/04/2024 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay là xã P, tỉnh Cà Mau) nên hôn nhân giữa bà T và ông Đ là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà T nhận thấy trong cuộc sống hôn nhân không hoà hợp, không hạnh phúc, thường xuyên cự cải. Nguyên nhân là do tính tình không hoà hợp, bất đồng ý kiến và quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Từ đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn trở nên trầm trọng. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn. Ông Đ không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của bà T. Từ đó cho thấy, ông Đ không mong muốn hàn gắn tình cảm. Xét thấy, mâu thuẫn của bà T và ông Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn

nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T, cho bà T được ly hôn với ông Đ.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 01 người con chung tên Ngô Thúy V, sinh ngày 25/02/2025. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi bà T và ông Đ không còn chung sống với nhau thì con chung do bà T nuôi dưỡng và hiện nay con chung vẫn phát triển bình thường. Bà T có đủ điều kiện nuôi con, ông Đ không có ý kiến đối với yêu cầu nuôi con của bà T. Do đó, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quyết định để bà T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà T phải chịu theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thanh T được ly hôn với ông Ngô Tùng Đ.

Về nuôi con chung: Giao người con chung tên Ngô Thúy V, sinh ngày 25/02/2025 cho bà Huỳnh Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Ngô Tùng Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Ngô Tùng Đ không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của bà Huỳnh Thanh T.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Huỳnh Thanh T phải chịu 300.000 đồng. Bà Huỳnh Thanh T đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng

theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005412 ngày 26 tháng 11 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 3 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 3 - Cà Mau;
- UBND xã Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
(Giấy CNKH số 45 ngày 12/4/2024)
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Như